

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG ANA  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 4 - 2022

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Thế Chiến;

2. Ông Vũ Kim Quy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 95/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1963; có mặt.

Địa chỉ: Số X đường D, tổ dân phố Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn:* Ông Hà Văn H, sinh năm 1962; vắng mặt.

Địa chỉ: Số L đường A, tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hoàng Thị L trình bày:**

Bà L và ông Hà Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn ngày 01/3/1988 tại UBND xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Từ năm 2016 cho đến nay vợ chồng sống ly thân. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho mỗi người, bà L đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hà Văn H.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng bà L, ông H sinh được 02 con là Hà Hoàng D, sinh ngày 03/11/1988 và Hà Thị Hoàng T, sinh ngày 30/5/1994. Hiện nay 02 con chung đã trên 18 tuổi nên bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng đã tạo lập được khối tài sản chung, gồm:

+ 01 căn nhà cấp 4 diện tích 108,75 m<sup>2</sup> xây trên thửa đất 338a, tờ bản đồ số 09, diện tích đất 225 m<sup>2</sup> (đo thực tế 312,4 m<sup>2</sup>); đất tọa lạc tại tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; đã được UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 822283 ngày 24/7/2003 cho hộ ông Hà Văn H và các tài sản khác trên đất;

+ 01 bộ bàn ghế gỗ sa lông làm bằng gỗ hương gồm 10 món; 01 bộ sập ngựa gỗ phơi mu; 02 lọ lộc bình bằng gỗ chiu liu cao 1,55m.

- Về nợ chung: Vợ chồng bà không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi ly hôn bà L đề nghị Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng theo quy định pháp luật.

***\* Theo bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hà Văn H trình bày:***

Ông H thông nhất ý kiến của bà Hoàng Thị L trình bày về mối quan hệ hôn nhân, con chung là Hà Hoàng D, sinh ngày 03/11/1988 và Hà Thị Hoàng T, sinh ngày 30/5/1994, hiện nay các cháu đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và về khối tài sản chung của vợ chồng tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng không có nợ ai; ông H có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà L như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông H đồng ý ly hôn với bà Hoàng Thị L;

- Về tài sản chung:

+ 01 căn nhà cấp 4 xây dựng trên thửa đất 338a, tờ bản đồ số 09, diện tích đất 225m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K, hiện nay ông H đang trực tiếp quản lý, sinh sống. Ông H đồng ý giao cho bà L toàn quyền quản lý, sử dụng nhà, đất và tài sản khác trên đất nhưng bà L phải thanh toán cho ông H số tiền 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) hoặc 2.900.000.000 đồng (hai tỷ chín trăm triệu đồng) và bà L phải chịu toàn bộ các khoản án phí, lệ phí liên quan.

+ Bà L được sở hữu 01 bộ bàn ghế gỗ sa lông bằng gỗ hương 10 món; còn ông H được sở hữu 01 bộ sập ngựa gỗ phơi mu và 02 lọ lộc bình bằng gỗ chiu liu cao 1,55m.

***\* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk:***

- Về trình tự thủ tục tố tụng:

Hội đồng xét xử, Thẩm phán và thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, cho bà Hoàng Thị L được ly hôn với ông Hà Văn H.

+ Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Hà Hoàng D, sinh ngày 03/11/1988 và Hà Thị Hoàng T, sinh ngày 30/5/1994 đã trên 18 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung: Các đương sự đều thừa nhận có các tài sản chung là căn nhà cấp 04 và diện tích đất 225 m<sup>2</sup> (đo thực tế 312,4 m<sup>2</sup>), đất tọa lạc tại tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; 01 bộ bàn ghế gỗ sa lông bằng gỗ hương 10 món; 01 bộ sập ngựa gỗ phơi mu; 02 lọ lộc bình bằng gỗ chiu liu cao 1,55m.

Xét điều kiện hiện nay ông H đang trực tiếp quản lý các tài sản này nên cần giao cho ông H tiếp tục quản lý, sử dụng nhà + đất, 01 bộ sập ngựa gỗ phơi mu; 02 lọ lộc bình bằng gỗ chiu liu cao 1,55m. Tổng giá trị là 5.981.526.000 đồng.

Giao cho bà Hoàng Thị L quản lý, sử dụng 01 bộ bàn ghế gỗ sa lông bằng gỗ hương 10 món, giá trị 35.000.000 đồng

Ông Hà Văn H có nghĩa vụ bù chênh lệch giá trị tài sản cho bà Hoàng Thị L 2.973.263.000 đồng.

Về án phí và chi phí tố tụng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Hoàng Thị L khởi kiện xin ly hôn với ông Hà Văn H. Đây là quan hệ “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Bị đơn ông Hà Văn H cư trú tại số L đường A, tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Hà Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, cũng không có căn cứ cho việc vắng mặt của ông H là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị L và ông Hà Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01/3/1988 tại UBND xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn bà Hoàng Thị L và ông Hà Văn H chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: Vợ chồng bà Hoàng Thị L, ông Hà Văn H có mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, ông bà đã sống ly thân.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Hoàng Thị L và ông Hà Văn H đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần áp dụng Điều 56 luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Thị L là phù hợp.

[4]. Về con chung: Quá trình chung sống ông H, bà L có 02 con chung là Hà Hoàng D, sinh ngày 03/11/1988 và Hà Thị Hoàng T, sinh ngày 30/5/1994. Hiện 02 con chung trên 18 tuổi có khả năng lao động, ông H, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Các bên đương sự đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng đã tạo lập được khối tài sản chung, gồm:

- 01 thửa đất số 338a, tờ bản đồ 09, diện tích đất 255m<sup>2</sup> (đo thực tế là 312,4 m<sup>2</sup>) đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 822283 được UBND huyện K cấp ngày 24/7/2003 mang tên hộ ông Hà Văn H, đất tọa lạc tại tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và tài sản trên đất gồm có:

- + 01 căn nhà chính xây cấp 4, mái lợp tôn, trần đồng tôn lạnh, diện tích 108,75m<sup>2</sup>, xây năm 2006; 01 nhà tạm nền xi măng, diện tích 16m<sup>2</sup>, xây năm 2006; 04 trụ tường rào xây năm 2006, tường rào xây cao 40cm, dài 3,3m; tường rào sắt dài 2,5m, cao bình quân 2,2m.

- 01 bộ bàn ghế gỗ sa lông làm bằng gỗ hương 10 món; 01 bộ sập ngựa gỗ phơi mu; 02 lọ lộc bình bằng gỗ chi liu cao 1,55m.

Giá trị tài sản: Nhà + đất + các tài sản khác là 5.872.500.000 đồng + 144.026.000 đồng = 6.016.526.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản vợ chồng bà L, ông H tạo lập trong thời kỳ hôn nhân là 6.016.526.000 đồng. Do là tài sản chung vợ chồng nên chia cho bà L và ông H mỗi người là: 6.016.526.000 đồng : 2 = 3.008.263.000 đồng.

Xét thấy tài sản chung của vợ chồng bà L, ông H là nhà, đất và các tài sản khác trên đất hiện nay ông H đang trực tiếp quản lý, sinh sống nên cần giao cho ông Hà Văn H tiếp tục quản lý, sử dụng nhà, đất + 01 bộ sập ngựa gỗ phơi mu, 02 lọ lộc bình bằng gỗ chi liu cao 1,55m, tổng giá trị 6.016.526.000 đồng - 35.000.000 đồng = 5.981.526.000 đồng là phù hợp.

Giao cho bà Hoàng Thị L quản lý, sử dụng 01 bộ bàn ghế gỗ sa lông bằng gỗ hương 10 món, giá trị 35.000.000 đồng là phù hợp.

Ông Hà Văn H có trách nhiệm bù giá trị chênh lệch tài sản cho bà Hoàng Thị L là 2.973.263.000 đồng.

Ông Hà Văn H được quyền liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký biến động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

[6]. Về án phí và chi phí thẩm định định giá:

- Về chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản hết 3.000.000 đồng. Bà Hoàng Thị L phải chịu 1.500.000 đồng, ông Hà Văn H phải chịu 1.500.000 đồng. Tổng số tiền này bà L đã nộp tại Tòa án theo Phiếu thu ngày 16/12/2021 nên ông H phải trả lại cho bà L số tiền 1.500.000 đồng.

- Về án phí:

+ Bà Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, khấu trừ số tiền bà L đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 60AA/2021/0006860 ngày 20/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk

+ Bà Hoàng Thị L phải chịu án phí chia tài sản có giá ngạch 92.165.260 đồng. Khấu trừ số tiền 12.000.000 đồng bà L đã nộp tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 60AA/2021/0006861 ngày 20/5/2021 và số tiền 937.000 đồng bà L đã nộp tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 60AA/2021/0006883 ngày 08/6/2021 đều của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk; bà L còn phải chịu án phí chia tài sản có giá ngạch là 79.228.260 đồng.

+ Ông Hà Văn H, phải chịu án phí chia tài sản có giá ngạch 92.165.260 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 165, Điều 241, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 59, 62 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị L.

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị L được ly hôn với ông Hà Văn H.

[2.2]. Về tài sản chung : Quá trình chung sống vợ chồng ông H, bà L tạo lập được khối tài sản chung, gồm:

- 01 thửa đất số 338a, tờ bản đồ 09, diện tích đất 255m<sup>2</sup> (đo thực tế là 312,4 m<sup>2</sup>) đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 822283 được UBND huyện K cấp ngày 24/7/2003 mang tên hộ ông Hà Văn H, đất tọa lạc tại tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và tài sản trên đất gồm có:

+ 01 căn nhà chính xây cấp 4, mái lợp tôn, trần đóng tôn lạnh, diện tích 108,75m<sup>2</sup> xây năm 2006; 01 nhà tạm nền xi măng, diện tích 16m, xây năm 2006; 04 trụ tường rào xây năm 2006, tường rào xây cao 40cm, dài 3,3m; tường rào sắt dài 2,5m, cao bình quân 2,2m.

- 01 bộ bàn ghế gỗ sa lông làm bằng gỗ hương 10 món; 01 bộ sập ngựa gỗ pơ mu; 02 lọ lộc bình bằng gỗ chiu liu cao 1,55m.

Tổng giá trị tài sản: Nhà + đất + các tài sản khác là 5.872.500.000 đồng + 144.026.000 đồng = 6.016.526.000 đồng (sáu tỷ không trăm mười sáu triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

[2.2.1]. Giao cho ông Hà Văn H được toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt đối với thửa đất số 338a, tờ bản đồ số 09, diện tích 225 m<sup>2</sup> (diện tích đất đo thực tế là 312,4m<sup>2</sup>) đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 822283 do UBND huyện K cấp ngày 24/7/2003 mang tên hộ ông Hà Văn H, đất tọa lạc tại tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và tài sản trên đất gồm có 01 căn nhà chính xây cấp 4, mái lợp tôn, trần đóng tôn lạnh, diện tích 108,75m<sup>2</sup>, xây năm 2006; 01 nhà tạm nền xi măng, diện tích 16 m<sup>2</sup>, xây năm 2006; 04 trụ tường rào xây năm 2006, tường rào xây cao 40cm, dài 3,3m; tường rào sắt dài 2,5m, cao bình quân 2,2m. Giao cho ông H quản lý, sử dụng 01 bộ sập ngựa gỗ pơ mu và 02 lọ lộc bình gỗ chiu liu cao 1,55m.

Tổng giá trị tài sản là 5.981.526.000 đồng (năm tỷ chín trăm tám mươi một triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Ông Hà Văn H có trách nhiệm bù giá trị chênh lệch tài sản cho bà Hoàng Thị L là 2.973.263.000 đồng (hai tỷ chín trăm bảy mươi ba triệu hai trăm sáu ba nghìn đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.*

Ông Hà Văn H được quyền liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký biến động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

[2.2.2]. Giao cho bà Hoàng Thị L quản lý, sử dụng 01 bộ bàn ghế gỗ sa lông bằng gỗ hương 10 món, giá trị 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

[3]. Về án phí và chi phí thẩm định định giá:

[3.1]. Về chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản là 3.000.000 đồng. Bà Hoàng Thị L phải chịu 1.500.000 đồng, ông Hà Văn H phải chịu 1.500.000 đồng. Tổng số tiền này bà L đã nộp tại Tòa án theo Phiếu thu ngày 16/12/2021 nên ông H phải trả lại cho bà L số tiền 1.500.000 đồng.

[3.2]. Về án phí:

- Bà Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, khấu trừ số tiền bà L đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 60AA/2021/0006860 ngày 20/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk

- Bà Hoàng Thị L phải chịu án phí chia tài sản có giá ngạch 92.165.260 đồng. Khấu trừ số tiền 12.000.000 đồng bà L đã nộp tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 60AA/2021/0006861 ngày 20/5/2021 và số tiền 937.000 đồng bà L đã nộp tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 60AA/2021/0006883 ngày

08/6/2021 điều của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana , tỉnh Đắk Lắk; bà L còn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 79.228.260 đồng (bảy mươi chín triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn hai trăm sáu mươi đồng).

- Ông Hà Văn H , phải chịu án phí chia tài sản có giá ngạch 92.165.260 đồng (chín mươi hai triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm sáu mươi đồng).

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Ana;
- Chi cục THADS huyện Krông Ana;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Công thông tin điện tử tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Văn Thành**